TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 11 tháng 03 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ khoản 4 Điều 397, Điều 212, Điều 213 và khoản 2 Điều 149 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 41/2024/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2024 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Anh Trần Mạnh H1, sinh năm 1975

HKTT và nơi cư trú: Số nhà xx ngõ a đường T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Chị Hà Thị D1, sinh năm 1980

HKTT: Số nhà xx ngõ a đường T, phường B, quận T, thành phố Hà Nội.

Nơi cư trú: Số a ngõ xx đường H, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Mạnh H1 và chị Hà Thị D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu trước và đăng ký kết hôn ngày 04/03/2003 tại UBND phường B, quận T, Hà Nội; xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nay, anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, cần được công nhận.

[2] Về con chung: Anh Trần Mạnh H1 và chị Hà Thị D1 xác nhận trong thời kì hôn nhân anh chị có 03 con chung là Trần Phạm Hà Ph1 - sinh ngày 02/05/2004, Trần Phạm Hà V1 - sinh ngày 07/11/2010 và Trần Phạm Khôi Ng1 - sinh ngày 04/10/2014;

Khi ly hôn, anh chị thỏa thuận: Con chung Trần Phạm Hà Ph1 đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị D1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ng1, anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng cháu V1;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh H1, chị D1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Thỏa thuận của anh chị hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên cần được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Mạnh H1 và chị Hà Thị D1 xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Trần Mạnh H1 tự nguyện nộp 300.000đ lệ phí giải quyết việc ly hôn.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 03 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Trần Mạnh H1 và chị Hà Thị D1.

1.2 Về con chung: Con chung Trần Phạm Hà Ph1 - sinh ngày 02/05/2004 đã thành niên nên Tòa án không giải quyết. Anh Trần Mạnh H1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phạm Hà V1 - sinh ngày 07/11/2010. Chị Hà Thị D1 trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trần Phạm Khôi Ng1 - sinh ngày 04/10/2014;

Việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H1, chị D1 có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

1.3 Về tài sản chung, công nợ chung: Anh Trần Mạnh H1 và chị Hà Thị D1 tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Anh Trần Mạnh H1 tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 00024xx ngày 28 tháng 02 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận T.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận T;
- CCTHADS quận T;
- UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội (số ĐKKH: 26, quyển số 01 ngày 04/03/2003);
- Các đương sự;
- Lưu HS/VP.

THẨM PHÁN

Bùi Văn Hoan